

Số: 04/QĐ-FTS

Hà Nội, ngày 03 tháng 1 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành chương trình đào tạo trình độ Sơ cấp
Ngành/nghe đào tạo Chăm sóc da

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TRUNG CẤP NGOẠI THƯƠNG

Căn cứ Luật giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13;

Căn cứ Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ Quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ thông tư số 34/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo trình độ sơ cấp; Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 quy định về đào tạo trình độ sơ cấp;

Xét đề nghị của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo, giáo trình đào tạo trình độ sơ cấp ngành, nghề Chăm sóc da.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo trình độ sơ cấp ngành Chăm sóc da. Chương trình được áp dụng giảng dạy các lớp sơ cấp nghề Chăm sóc da của Trường Trung cấp Ngoại thương.

(Có chương trình đào tạo chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Đào tạo, các Phòng, Khoa và các đơn vị, cá nhân có liên quan của Nhà trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở LĐTBXH TP. Hà Nội;
- Các phòng, khoa;
- Lưu: VT, ĐT.



ThS. Ngô Văn Cường

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SƠ CẤP NGHỀ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/QĐ-FTS ngày 03/01/2025

của Hiệu trưởng trường Trung cấp Ngoại thương)

Tên ngành, nghề: Chăm sóc da

Trình độ đào tạo: Sơ cấp (bậc 1)

Đối tượng tuyển sinh: Người từ đủ 15 (mười lăm) tuổi trở lên, có trình độ học vấn và sức khỏe phù hợp với nghề cần học

Số lượng mô đun, mô đun: 05

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo trình độ sơ cấp Chăm sóc da cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về chăm sóc da. Thực hiện được các quy trình chăm sóc da và năng lực thực hành nghề chăm sóc da khách hàng.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

Học viên tốt nghiệp nghề “Chăm sóc da” trình độ Sơ cấp 1 sẽ có kiến thức, kỹ năng và phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm, và năng lực thực hành nghề chăm sóc da cho khách hàng.

a. Về kiến thức:

- Nhận thức được vai trò đạo đức của người chuyên viên chăm sóc da;
- Hiểu được tác phong chuyên nghiệp của người chuyên viên chăm sóc da;
- Hiểu được kiến thức chăm sóc da cơ bản, mục đích của việc chăm sóc da, kiến thức lý thuyết phân loại da, tình trạng da và ứng dụng trong điều trị da
- Đảm bảo an toàn và vệ sinh trong quá trình làm đẹp cho khách hàng;
- Hiểu được kiến thức về sản phẩm trong ngành mỹ phẩm, chăm sóc da, hiệu ứng, tác dụng của chúng lên da của khách hàng
- Mô tả được quá trình chăm sóc da, lợi ích và ý nghĩa của chăm sóc da

b. Về kỹ năng

- Lựa chọn được các sản phẩm chăm sóc da phù hợp với từng loại da,
- Thực hiện thành thạo các thao tác làm sạch da;
- Thực hiện thành thạo các thao tác Massage chăm sóc da;chăm sóc toàn thân;
- Chăm sóc da bị tổn thương;
- Thực hiện công tác an toàn và vệ sinh trong quá trình chăm sóc khách hàng;

c. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:

- Cẩn thận, tỉ mỉ, thao tác nhanh khi thực hiện các kỹ năng;
- Rèn luyện kỹ năng chăm sóc khách hàng chuyên nghiệp đảm bảo chất lượng và hiệu quả;
- Phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân;
- Trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ;
- Khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:



- Nhân viên lễ tân, tư vấn chăm sóc da tại các spa, trung tâm thẩm mỹ.
- Chuyên viên tư vấn da tại các trung tâm thẩm mỹ.
- Nhân viên chăm sóc da tại các spa, trung tâm thẩm mỹ.
- Nhân viên tư vấn mỹ phẩm tại các hãng mỹ phẩm.
- Làm chủ, kinh doanh, quản lý các spa, chuỗi spa.

2. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VÀ THỜI GIAN KHÓA HỌC

- Số lượng mô đun đào tạo: 05
- Số lượng tín chỉ toàn khóa học: 14
- Số giờ đào tạo toàn khóa học: 345 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 75 giờ, Thực hành: 260 giờ, Kiểm tra: 10 giờ

3. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
MĐ 01	Phân loại da	2	45	15	28	2
MĐ 02	Làm sạch da	2	45	15	28	2
MĐ 03	Massage chăm sóc da mặt	3	75	15	58	2
MĐ 04	Đắp mặt nạ; Hoàn thiện quy trình chăm sóc da mặt	3	75	15	58	2
MĐ 05	Chăm sóc da toàn thân	4	105	15	88	2
Tổng cộng		14	345	75	260	10

4. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH

4.1. Hướng dẫn sử dụng các mô đun/môn học

- Giáo viên trước khi dạy cần căn cứ vào nội dung tổng quát của mô đun và nội dung của từng bài học, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

+ Lý thuyết: Thực hiện theo trình tự các Mô-đun trong khung chương trình. Địa điểm học tại các phòng học lý thuyết của trường.

+ Thực hành: Chia nhóm 18 Học viên/nhóm. Học tại các phòng thực hành của trường.

- Trong quá trình giảng dạy, giáo viên cần sử dụng dụng cụ, trang thiết bị và phụ liệu, ... để giới thiệu rõ về nội dung cần giảng dạy.

- Giáo viên kèm cặp, uốn nắn trực tiếp các thao tác tạo kỹ năng cho người học khi học tập.

- Ngoài ra thường xuyên tổ chức thực hành các Trung tâm, doanh nghiệp, spa có ngành nghề Chăm sóc da để phát huy năng lực thực hành, tay nghề của học viên

4.2. Phương pháp đánh giá và thang điểm đánh giá:

Thực hiện theo Thông tư 42/2015/TT - LĐTBXH ngày 20 tháng 10 năm 2015 và Thông tư 34/2018/TT- BLĐTBXH ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định về đào tạo trình độ sơ cấp.

4.3 Hướng dẫn công nhận tốt nghiệp

Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp và cấp chứng chỉ cho người học theo đúng quy định.

Sau khi kết thúc chương trình đào tạo, người học sẽ được cấp Chứng chỉ sơ cấp nghề Chăm sóc da Bậc 1.

HIỆU TRƯỞNG



ThS. Ngô Văn Cường



CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Phân loại da

Mã mô đun: MĐ 01

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

1. Tên mô đun: Phân loại da

Mã mô đun: MD01 (45 giờ) (*Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành: 28 giờ, kiểm tra: 2 giờ*)

2. Đối tượng tuyển sinh, yêu cầu đầu vào: Có sức khỏe, trình độ học vấn phù hợp với nghề cần học

3. Mô tả về mô đun và mục tiêu mô đun

3.1. Mô tả về mô đun

- *Vị trí mô đun:*

+ Mô đun Phân loại da là mô đun chuyên môn nghề trong chương trình môn học, mô đun đào tạo thường xuyên nghề Chăm sóc da

+ Mô đun Phân loại da được bố trí dạy đầu tiên trước khi giảng dạy các mô đun khác trong chương trình đào tạo.

- *Tính chất mô đun:*

+ Mô đun Phân loại da là mô đun tích hợp giữa lý thuyết và thực hành trực tiếp trên người mẫu.

3.2. Mục tiêu:

* *Về kiến thức:*

- Phân biệt được các loại da và tình trạng da
- Soi da bằng máy
- Phân tích được làn da
- Chăm sóc da

* *Về kỹ năng:*

- Phân loại được những nguyên tắc cơ bản khi chăm sóc da.

* *Về năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm:*

- Có thái độ học tập tốt, có ý thức trong việc lựa chọn sản phẩm.

4. Danh mục và thời lượng bài học:

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra *
1	Bài mở đầu: Lời nói đầu	1	1	0	0
2	Bài 1: Nhận biết cấu trúc da	6	2	4	0
3	Bài 2: Nhận biết cấu tạo da	6	2	4	0
4	Bài 3: Phân loại da	6	2	4	0
5	Bài 4: Soi da và phân tích da	7	2	4	1
6	Bài 5: Chăm sóc da cơ bản hằng ngày	8	2	6	0
7	Bài 6: Chăm sóc da bị tổn thương	11	4	6	1
	Cộng	45	15	28	2

2. Nội dung chi tiết:

Bài mở đầu: **Lời nói đầu**

Thời gian: 1 giờ

- Ảnh hưởng của da đối thẩm mỹ xã hội

Bài 1: **Nhận biết cấu trúc da**

Thời gian: 6 giờ

Mục tiêu:

- Hiểu được cấu trúc của da ;
- Nhận biết các đặc điểm ,khái niệm da;
- Nhận biết cấu trúc da.

1. Đặc điểm
2. Khái niệm
3. Cấu trúc da

Bài 2: **Nhận biết cấu tạo da**

Thời gian: 6 giờ

Mục tiêu:

- Hiểu được thành phần nước,tính axit yếu đối với da;
- Nhận biết cấu trúc da.

1. Nước
2. Tính axit yếu
3. Cấu tạo da

Bài 3: **Phân loại da**

Thời gian: 6 giờ

Mục tiêu:

- Hiểu được các bước xác định da
- Nhận biết các loại da; Xác định được loại da

1. Các bước xác định phân loại da
2. Phân loại da (5 loại da cơ bản: da thường, da dầu, da khô, da hỗn hợp, da nhạy cảm)
3. Các lỗi thường gặp khi chăm sóc da

Bài 4: **Soi da và phân tích da**

Thời gian: 7 giờ

Mục tiêu:

- Hiểu được công dụng của soi da;
- Nhận dạng và phân tích da thành thạo;
- Thực hiện soi da thành thạo

1. Chuẩn bị trang thiết bị dụng cụ
2. Soi da
3. Phân tích da

Bài 5: **Chăm sóc da cơ bản hằng ngày**

Thời gian: 8 giờ

Mục tiêu:

- Nhận biết loại da;
- Lựa chọn sản phẩm chăm sóc da phù hợp với từng loại da;
- Thực hiện các thao tác chăm sóc da thành từng loại da;
- Cẩn thận, tỉ mỉ trong quá trình học tập, rèn luyện kỹ năng phân biệt và nhận biết các loại da.

1. Chăm sóc da thường

2. Chăm sóc da đầu
3. Chăm sóc da khô
4. Chăm sóc da hỗn hợp thường
5. Chăm sóc da hỗn hợp khô
6. Chăm sóc da đầu bề mặt khô

Bài 6: Chăm sóc da bị tổn thương

Thời gian: 11 giờ

Mục tiêu:

- Hiểu được nguyên nhân da bị tổn thương;
- Thực hiện phương pháp chăm sóc da bị tổn thương thành thạo;

1. Nguyên nhân da bị tổn thương
2. Chăm sóc da bị mụn
3. Chăm sóc da bị nám
4. Chăm sóc da dị ứng
5. Chăm sóc da lão hóa

5. Khối lượng kiến thức, kỹ năng tay nghề, các kỹ năng cần thiết khác, năng lực tự chủ và trách nhiệm:

5.1. Khối lượng kiến thức :

- + Hiểu được khái niệm, cấu tạo, cấu trúc da;
- + Nhận biết các loại da, tình trạng da
- + Xác định được làn da
- + Nắm được kiến thức chăm sóc da cơ bản; chăm sóc da bị tổn thương

5.2. Kỹ năng tay nghề:

- + Phân tích được làn da
- + Thực hiện soi da thành thạo
- + Áp dụng đạo đức nghề nghiệp vào công việc và cuộc sống;

5.3 Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Thực hành nghề nghiệp có tinh thần trách nhiệm, tuân thủ theo Luật pháp và tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp.
- + Có năng lực thực hiện nghề, tận tụy, yêu nghề.
- + Ý thức tự giác, nghiêm túc, kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công việc;
- + Cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác, vệ sinh sạch sẽ;
- + Hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau.

6. Thời gian thực hiện mô đun: 2 tín chỉ (90 giờ) (*Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành: 71 giờ, kiểm tra: 4 giờ*)

7. Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp

7.1. Quy trình đào tạo

- Lý thuyết: Thực hiện theo trình tự các chương, bài trong khung chương trình.

Địa điểm học tại các phòng học lý thuyết của trường.

- Thực hành: Chia nhóm 15-20 HS/nhóm. Học tại các phòng thực hành của trường.

7.2. Điều kiện tốt nghiệp

Người học trình độ sơ cấp được công nhận tốt nghiệp khi có điểm tổng kết khóa học từ 5,0 trở lên.

8. Phương pháp và thang điểm đánh giá

8.1. Phương pháp đánh giá:

Đánh giá kết quả học tập trong đào tạo trình độ sơ cấp được thực hiện theo cách thức kết hợp chấm điểm kiểm tra đánh giá quá trình học và kiểm tra kết thúc từng mô - đun. Điểm mô - đun bao gồm điểm kiểm tra đánh giá quá trình học (bao gồm điểm kiểm tra đánh giá thường xuyên và điểm kiểm tra đánh giá định kỳ) và điểm kiểm tra kết thúc mô - đun.

8.1.1. Đánh giá Mô-đun lý thuyết:

Là đánh giá kiến thức cơ bản về lý thuyết mà người học tích lũy được. Mỗi Mô-đun phải đảm bảo có:

- 01 bài kiểm tra thường xuyên thời lượng từ 15 đến 30 phút bằng hình thức kiểm tra miệng hay viết (Tự luận, trắc nghiệm)

- 01 bài kiểm tra định kỳ từ 30-45 phút bằng hình thức viết (Tự luận hay trắc nghiệm)

8.1.2. Đánh giá Mô-đun thực hành:

- Là đánh giá kỹ năng tay nghề mà người học tích lũy được trong quá trình học thực hành tại trường hay các thẩm mỹ viện.

- Hình thức đánh giá: Người học phải thực hiện một quy trình kỹ thuật về phun thêu thẩm mỹ có trong mục tiêu đào tạo của Mô-đun.

8.1.3. Đánh giá kết thúc Mô-đun:

Kết thúc Mô-đun, mỗi người học phải làm bài thi bằng hình thức :Vấn đáp+thực hành.

- Người học bắt thăm ngẫu nhiên và thực hiện một quy trình kỹ thuật phun thêu

- Trả lời 02 câu hỏi mà nội dung có trong chương trình đào tạo do cán bộ chấm thi đặt ra.

8.2. Thang điểm đánh giá Mô-đun:

Điểm đánh giá kết quả học tập của học sinh theo thang điểm 10 (từ 1 đến 10), có tính đến hàng thập phân 1 con số.

- Điểm kiểm tra thường xuyên được tính hệ số 1

- Điểm kiểm tra định kỳ được tính hệ số 2.
- Điểm kết thúc Mô-đun: Là trung bình các điểm kiểm tra và điểm thi kết thúc mô-đun có trọng số là 0,4 và 0,6.

9. Hướng dẫn thực hiện mô đun

9.1. Phạm vi phạm áp dụng: Dùng đào tạo trình độ sơ cấp nghề Chăm sóc da

9.2. Điều kiện thực hiện môn học

- Nguyên vật liệu:
 - + Bộ sản phẩm chăm sóc cho mọi loại da;
 - + Bộ sản phẩm chăm sóc da tổn thương
- Dụng cụ và trang thiết bị:
 - + Máy soi da, tivi
 - + Máy tính, máy chiếu
- Học liệu:
 - + Giáo trình mô đun;
 - + Vở; viết; tài liệu; bảng; bút viết bảng.
- Các nguồn lực khác:
 - + Phòng học thực hành chuyên môn;
 - + Trang phục thực hành.

9.3. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

- Đối với giáo viên, giảng viên: Phương pháp dạy học lấy người học làm trung tâm. Vận dụng các phương pháp dạy học: thuyết trình, thực hành...

+ Giáo viên trước khi dạy cần căn cứ vào nội dung tổng quát của mô đun và nội dung của từng bài học, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

+ Trong quá trình giảng dạy, giáo viên sử dụng dụng cụ, trang thiết bị và phôi liệu, trình chiếu để giới thiệu rõ về Luật lệ An toàn và Sức khỏe, Đạo đức nghề nghiệp... để làm sinh động bài giảng.

+ Phân nhóm học viên trong quá trình học tập để trao đổi kiến thức và kỹ năng nghề.

+ Giáo viên kèm cặp, uốn nắn trực tiếp các thao tác tạo kỹ năng cho người học khi học tập.

- Đối với người học: Chủ động tích cực trong học tập; đọc bài trước ở nhà; hoàn thành các nhiệm vụ giảng viên giao.

9.4. Tài liệu học tập

- Giáo trình chăm sóc da Dermalologica;
- Giáo trình toàn khoa Chăm sóc sắc đẹp - Hoa kỳ;
- Giáo trình chăm sóc da Shieido;
- Giáo trình chăm sóc da Forever The World
- Đông y Nguyễn Hữu Hách;
- Viện nghiên cứu da Á Âu;
- Viện da liễu quốc gia.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Làm sạch da

Mã mô đun: MĐ 02

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

1. Tên mô đun: Làm sạch da

Mã mô đun: MD02 (45 giờ) (*Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành: 28 giờ, kiểm tra: 2 giờ*)

2. Đối tượng tuyển sinh, yêu cầu đầu vào: Có sức khỏe, trình độ học vấn phù hợp với nghề cần học

3. Mô tả về mô đun và mục tiêu mô đun

3.1. Mô tả về mô đun

- *Vị trí mô đun:*

+ Mô đun Làm sạch da là mô đun chuyên môn nghề trong chương trình đào tạo thường xuyên nghề Chăm sóc da.

+ Mô đun làm sạch da được bố trí học sau mô đun Phân loại da.

- *Tính chất mô đun:*

+ Mô đun Phân loại da là mô đun tích hợp giữa lý thuyết và thực hành

3.2. Mục tiêu:

* *Về kiến thức:*

- Hiểu được đạo đức, tác phong, cách quản lý salon chăm sóc da;
- Phân loại được các loại da

* *Về kỹ năng:*

- Chuẩn bị trang thiết bị đầy đủ, ngăn nắp;
- Thực hiện được kỹ năng quấn khăn đầu, lau bọt biển, tẩy trang, rửa mặt, tẩy tế bào, lau khăn, làm mềm da thành thạo;
- Đảm bảo vệ sinh an toàn khi thực hành.

* *Về năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm:*

- Có ý thức thái độ học tập tốt.

4. Danh mục và thời lượng bài học:

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra*
1	Bài mở đầu	1	1		
2	Giới thiệu trang thiết bị dụng cụ Chuẩn bị trước khi thực hiện chăm sóc da	3	2	1	0
3	Chuẩn bị trước khi thực hiện chăm sóc da	3	1	2	0
4	Quấn khăn đầu	2	1	1	0
5	Tẩy trang	5	1	4	0
6	Lau bọt biển và làm sạch da mặt và cổ	5	1	4	0
7	Xông hơi và hút bã dầu	7	2	4	1
8	Tẩy tế bào da mặt và cổ	9	3	5	1
9	Lau khăn	6	2	4	0
10	Làm mềm	4	1	3	0
	Tổng cộng	45	15	28	2

**Ghi chú: Thời gian kiểm tra được tích hợp giữa lý thuyết với thực hành được tính vào giờ thực hành.*

2. Nội dung chi tiết:

Bài mở đầu

Thời gian: 1 giờ

- Vai trò quan trọng của da
- Ảnh hưởng của da đối với thẩm mỹ

Bài 1: Chuẩn bị trang thiết bị dụng cụ

Thời gian: 3 giờ

Mục tiêu:

- Nắm được trang thiết bị của nghề hăm sóc da;
 - Hiểu được công dụng, cách dùng trang thiết bị của nghề chăm sóc da;
 - Sử dụng thành thạo trang thiết bị của nghề chăm sóc da;
 - Vệ sinh, an toàn thiết bị điện; dụng cụ; đồ nghề chuyên dụng trong ngành chăm sóc da thẩm mỹ
1. Giới thiệu trang thiết bị dụng cụ chăm sóc da
 2. Công dụng cách dùng
 3. Vệ sinh, an toàn thiết bị điện; dụng cụ; đồ nghề chuyên dụng trong ngành chăm sóc da thẩm mỹ

Bài 2: Chuẩn bị trước khi thực hiện chăm sóc da

Thời gian: 3 giờ

Mục tiêu:

- Khái niệm được nghề chăm sóc da; người thợ làm chăm sóc da giỏi;
 - Thực hiện các bước chuẩn bị trước khi thực hiện chăm sóc da
1. Khái niệm về nghề chăm sóc da
 2. Khái niệm người thợ làm chăm sóc da giỏi
 3. Các bước chuẩn bị trước khi thực hiện chăm sóc da

Bài 3: Quấn khăn đầu

Thời gian: 2 giờ

Mục tiêu:

- Chuẩn bị dụng cụ nguyên vật liệu cho quá trình quấn khăn đầu
 - Thực hiện quấn khăn đầu theo đúng quy trình kỹ thuật.
1. Chuẩn bị dụng cụ
 2. Quấn khăn đầu
 3. Kiểm tra

Bài 4: Tẩy trang

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu:

- Chuẩn bị được nguyên liệu, dụng cụ, thiết bị phục vụ quá trình tẩy trang;
 - Thực hiện thao tác tẩy trang nhẹ nhàng đúng quy trình kỹ thuật;
 - Thành thạo tẩy trang mắt-môi-mặt; lau khăn giấy;
 - Đảm bảo an toàn sau khi tẩy trang.
1. Chuẩn bị dụng cụ
 2. Tẩy trang mắt-môi
 3. Tẩy trang mặt
 4. Lau khăn giấy

5. Kiểm tra tẩy trang da mặt

Bài 5: Lau bọt biển và làm sạch da mặt và cổ Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu:

- Chuẩn bị được nguyên liệu, dụng cụ, thiết bị phục vụ quá trình lau bọt biển và làm sạch da mặt và cổ;
 - Kiểm tra sản phẩm rửa mặt phù hợp với loại da
 - Đảm bảo làn da phải được sạch sẽ sau khi làm sạch da mặt và cổ
1. Chuẩn bị dụng cụ
 2. Rửa mặt cho khách
 3. Lau bọt biển
 4. Kiểm tra

Bài 6: Xông hơi và hút bã dầu

Thời gian: 7 giờ

Mục tiêu:

- Thực hiện thao tác xông hơi mặt , hút bã dầu đúng kỹ thuật;
 - Đảm bảo an toàn khi sử dụng máy xông hơi.
1. Chuẩn bị dụng cụ
 2. Xông hơi
 3. Hút bã dầu

Bài 7: Tẩy tế bào da mặt và cổ

Thời gian: 9 giờ

Mục tiêu:

- Chuẩn bị được nguyên liệu, dụng cụ, thiết bị phục vụ quá trình tẩy tế bào.
 - Thực hiện thao tác tẩy tế bào nhẹ nhàng đúng quy trình kỹ thuật.
 - Đảm bảo làn da mịn màng mềm mại sau khi tẩy tế bào.
1. Chuẩn bị dụng cụ
 2. Tẩy tế bào
 3. Kiểm tra

Bài 8: Lau khăn

Thời gian: 6 giờ

Mục tiêu:

- Thực hiện lau khăn thành thạo đúng kỹ thuật
1. Chuẩn bị dụng cụ
 2. Lau khăn
 3. Kiểm tra làn da

Bài 9: Làm mềm

Thời gian: 4 giờ

Mục tiêu:

- Thực hiện làm mềm da thành thạo đúng quy trình kỹ thuật
1. Chuẩn bị dụng cụ
 2. Làm mềm
 3. Kiểm tra làn da

5. Khối lượng kiến thức, kỹ năng tay nghề, các kỹ năng cần thiết khác, năng lực tự chủ và trách nhiệm:

5.1. Khối lượng kiến thức :

Được đánh giá bằng bài kiểm tra vấn đáp:

- + Hiểu được các thao tác làm sạch da mặt và cổ;
- + Phương pháp tẩy trang mắt,môi,mặt; tẩy tế bào da mặt và cổ

5.2. Kỹ năng tay nghề:

Được đánh giá bằng quan sát, có bảng thang điểm đạt mức độ thực hiện công việc sau:

- + Nắm bắt được quy trình làm sạch da mặt và cổ;
- + Chuẩn bị dụng cụ
- + Tẩy trang mắt-môi, tẩy trang mặt
- + Lau bọt biển da mặt và cổ;
- + Tẩy tế bào da mặt và cổ;
- + Lau khăn;
- + Làm mềm

5.3 Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Có ý thức tự giác, tính kỷ luật tinh thần trách nhiệm trong công việc;
- + Cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác, tiết kiệm nguyên vật liệu;
- + Hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau.

6. Thời gian thực hiện mô đun: 2 tín chỉ

7. Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp

7.1. Quy trình đào tạo

- Lý thuyết:Thực hiện theo trình tự các chương, bài trong khung chương trình.

Địa điểm học tại các phòng học lý thuyết của trường.

- Thực hành: Chia nhóm 15-20 HS/nhóm. Học tại các phòng thực hành của trường.

7.2. Điều kiện tốt nghiệp

Người học trình độ sơ cấp được công nhận tốt nghiệp khi có điểm tổng kết khóa học từ 5,0 trở lên.

8. Phương pháp và thang điểm đánh giá

8.1.Phương pháp đánh giá:

Đánh giá kết quả học tập trong đào tạo trình độ sơ cấp được thực hiện theo cách thức kết hợp chấm điểm kiểm tra đánh giá quá trình học và kiểm tra kết thúc từng mô - đun. Điểm mô - đun bao gồm điểm kiểm tra đánh giá quá trình học (bao gồm điểm kiểm tra đánh giá thường xuyên và điểm kiểm tra đánh giá định kỳ) và điểm kiểm tra kết thúc mô - đun.

8.1.1. Đánh giá Mô-đun lý thuyết:

Là đánh giá kiến thức cơ bản về lý thuyết mà người học tích lũy được. Mỗi Mô-đun phải đảm bảo có:

- 01 bài kiểm tra thường xuyên thời lượng từ 15 đến 30 phút bằng hình thức kiểm tra miệng hay viết (Tự luận, trắc nghiệm)

- 01 bài kiểm tra định kỳ từ 30-45 phút bằng hình thức viết (Tự luận hay trắc nghiệm)

8.1.2. Đánh giá Mô-đun thực hành:

- Là đánh giá kỹ năng tay nghề mà người học tích lũy được trong quá trình học thực hành tại trường hay các thẩm mỹ viện.

- Hình thức đánh giá: Người học phải thực hiện một quy trình kỹ thuật về phun thêu thẩm mỹ có trong mục tiêu đào tạo của Mô-đun.

8.1.3. Đánh giá kết thúc Mô-đun:

Kết thúc Mô-đun, mỗi người học phải làm bài thi bằng hình thức :Vấn đáp+thực hành.

- Người học bắt thăm ngẫu nhiên và thực hiện một quy trình kỹ thuật phun thêu

- Trả lời 02 câu hỏi mà nội dung có trong chương trình đào tạo do cán bộ chấm thi đặt ra.

8.2. Thang điểm đánh giá Mô-đun:

Điểm đánh giá kết quả học tập của học sinh theo thang điểm 10 (từ 1 đến 10), có tính đến hàng thập phân 1 con số.

- Điểm kiểm tra thường xuyên được tính hệ số 1

- Điểm kiểm tra định kỳ được tính hệ số 2.

- Điểm kết thúc Mô-đun: Là trung bình các điểm kiểm tra và điểm thi kết thúc mô-đun có trọng số là 0,4 và 0,6.

9. Hướng dẫn thực hiện mô đun

9.1. Phạm vi phạm áp dụng: Dùng đào tạo trình độ sơ cấp nghề Chăm sóc da

9.2. Điều kiện thực hiện môn học

- Dụng cụ và trang thiết bị:

- + Bảng, bút viết bảng,

- + Máy tính, máy chiếu

- Nguyên vật liệu

- + Tẩy trang mắt-môi- mặt;

- + Nước hoa hồng;sữa rửa mặt;tẩy tế bào;

- + Khăn dài

- + Bọt biển

- + Khăn giấy

- + Thau
- + Bông cotton
- + Thiết bị máy móc: máy xông hơi mặt; ống hút mụn; máy tiệt trùng;
- Học liệu:
 - + Giáo trình môn học;
 - + Hình ảnh minh họa, tài liệu.
- Các nguồn lực khác:
 - + Phòng học thực hành chuyên môn;
 - + Trang phục thực hành.

9.3. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

- Đối với giáo viên, giảng viên: Phương pháp dạy học lấy người học làm trung tâm. Vận dụng các phương pháp dạy học: thuyết trình, thực hành...
 - + Giáo viên trước khi dạy cần căn cứ vào nội dung tổng quát của mô đun và nội dung của từng bài học, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.
 - + Trong quá trình giảng dạy, giáo viên sử dụng dụng cụ, trang thiết bị và phôi liệu, trình chiếu để giới thiệu rõ về Luật lệ An toàn và Sức khỏe, Đạo đức nghề nghiệp... để làm sinh động bài giảng.
 - + Phân nhóm học viên trong quá trình học tập để trao đổi kiến thức và kỹ năng nghề.
 - + Giáo viên kèm cặp, uốn nắn trực tiếp các thao tác tạo kỹ năng cho người học khi học tập.
- Đối với người học: Chủ động tích cực trong học tập; đọc bài trước ở nhà; hoàn thành các nhiệm vụ giảng viên giao.

9.4. Tài liệu học tập

- Giáo trình chăm sóc da Dermalologica;
- Giáo trình toàn khoa Chăm sóc sắc đẹp - Hoa kỳ;
- Giáo trình chăm sóc da Shieido;
- Giáo trình chăm sóc da Forever The World
- Đông y Nguyễn Hữu Hách;
- Viện nghiên cứu da Á Âu;
- Viện da liễu quốc gia.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN
Tên mô đun: Massage chăm sóc da
Mã mô đun: MĐ 03

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

1. Tên mô đun: Massage chăm sóc da

Mã mô đun: MD03 (75 giờ) (*Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành: 58 giờ, kiểm tra: 2 giờ*)

2. Đối tượng tuyển sinh, yêu cầu đầu vào: Có sức khỏe, trình độ học vấn phù hợp với nghề cần học

3. Mô tả về mô đun và mục tiêu mô đun

3.1. Mô tả về mô đun

- *Vị trí mô đun:*

+ Mô đun Massage chăm sóc da là mô đun chuyên môn nghề trong chương trình môn học, mô đun đào tạo thường xuyên nghề Nghề Chăm sóc da;

+ Mô đun Massage chăm sóc da được bố trí dạy sau mô đun Làm sạch da.

- *Tính chất mô đun:*

Mô đun Massage chăm sóc da là mô đun tích hợp giữa lý thuyết và thực hành trực tiếp trên người mẫu.

- *Tính chất mô đun:*

+ Mô đun Phân loại da là mô đun tích hợp giữa lý thuyết và thực hành

3.2. Mục tiêu:

* *Về kiến thức:*

- Massage chăm sóc da và ấn huyết thành thạo;

- Thực hiện kỹ năng massage vai – cổ; massage thư giãn đầu; massage thư giãn tay thành thạo đúng kỹ thuật

* *Về kỹ năng:*

- Chuẩn bị trang thiết bị đầy đủ, ngăn nắp;

- Đảm bảo an toàn vệ sinh thẩm mỹ.

* *Về năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm:*

- Có ý thức thái độ học tập tốt.

4. Danh mục và thời lượng bài học:

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra*
1	Bài mở đầu	1	1	0	0
2	Bài 1: Massage chăm sóc da	19	2	16	1
3	Bài 2: Ấn huyết	16	3	12	1
4	Bài 3: Massage vai – cổ	15	4	11	0
5	Bài 4: Massage thư giãn đầu	15	3	12	0
6	Bài 5: Massage thư giãn tay	9	2	7	0
	Cộng	75	15	58	2

2. Nội dung chi tiết:

Bài mở đầu

Thời gian: 1 giờ

- Tuần hoàn máu đối với da

Bài 1: Massage chăm sóc da mặt

Thời gian: 19 giờ

Mục tiêu:

- Chuẩn bị được thiết bị, dụng cụ, nguyên vật liệu cho quá trình Massage
- Thực hiện các thao tác massage nhẹ nhàng thành thạo;
- Rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ khi thực hiện các thao tác; đảm bảo an toàn và vệ sinh thẩm mỹ.

1. Chuẩn bị dụng cụ
2. Công dụng matxa mặt
3. Các bước thực hiện
 - 3.1. Thoa kem
 - 3.2. Massage vùng trán
 - 3.3. Massage vùng mũi
 - 3.4. Massage vùng miệng
 - 3.5. Massage hai má
 - 3.6. Massage quầng mắt
 - 3.7. Massage tai

Bài 2: Ấn huyết

Thời gian: 16 giờ

Mục tiêu:

- Xác định các huyết mặt chính xác;
- Thực hiện các thao tác ấn huyết nhẹ nhàng, chuẩn xác.
- Rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ khi thực hiện các thao tác.

1. Xác định huyết mặt
2. Công dụng ấn huyết
3. Các bước thực hiện ấn huyết mặt: 20 bước

Bài 3: Massage vai - cổ

Thời gian: 15 giờ

Mục tiêu:

- Chuẩn bị được thiết bị, dụng cụ, nguyên vật liệu cho quá trình Massage vai cổ
- Thực hiện các thao tác Massage thành thạo, nhẹ nhàng đúng kỹ thuật.
- Rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ khi thực hiện các thao tác

1. Chuẩn bị dụng cụ
2. Công dụng matxa cổ và vai sau
 - 2.1 Massage cổ
 - 2.2 Massage vai sau

Bài 4: Massage thư giãn đầu

Thời gian: 15 giờ

Mục tiêu:

- Xác định chính xác các huyết tại vùng đầu
- Xoa dịu được da đầu
- Thực hiện các thao tác ấn huyết đầu nhẹ nhàng, chuẩn xác.

1. Công dụng massage thư giãn đầu
2. Các bước massage thư giãn đầu
 - 2.1. Xác định các huyết tại vùng đầu
 - 2.2. Matxa xoa dịu da đầu
 - 2.3. Xoa dịu chân tóc
 - 2.4. Rịt tóc
 - 2.5. Ấn huyết đầu

Bài 5: Massage thư giãn tay

Thời gian: 9 giờ

Mục tiêu:

- Chuẩn bị được thiết bị, dụng cụ, nguyên vật liệu cho quá trình massage tay
- Xác định được các huyết nằm trên cánh tay.

- Thực hiện các thao tác xoa, ấn huyết nhẹ nhàng, chính xác

1. Chuẩn bị dụng cụ
2. Công dụng massage thư giãn tay
3. Các bước Massage thư giãn tay
 - 3.1. Xác định các huyết trên cánh tay
 - 3.2. Matxa xoa dịu cánh tay
 - 3.3. Ấn huyết cánh tay

5. Khối lượng kiến thức, kỹ năng tay nghề, các kỹ năng cần thiết khác, năng lực tự chủ và trách nhiệm:

5.1. Khối lượng kiến thức :

- + Các bước Massage chăm sóc da
- + Các thao tác ấn huyết
- + Các bước Massage vai cổ;
- + Các bước Massage thư giãn đầu
- + Các bước Massage thư giãn tay.

5.2. Kỹ năng tay nghề:

Được đánh giá bằng quan sát, có bảng thang điểm đạt mức độ thực hiện công việc sau:

- + Chuẩn bị nguyên vật liệu trước khi Massage;
- + Massage chăm sóc da mặt;
- + Ấn huyết;
- + Massage vai cổ;
- + Massage thư giãn đầu;
- + Massage thư giãn tay;

5.3 Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Ý thức tự giác, tính kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công việc;
- + Cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác, tiết kiệm nguyên vật liệu;
- + Hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau.

6. Thời gian thực hiện mô đun: 3 tín chỉ

7. Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp

7.1. Quy trình đào tạo

- Lý thuyết: Thực hiện theo trình tự các chương, bài trong khung chương trình.

Địa điểm học tại các phòng học lý thuyết của trường.

- Thực hành: Chia nhóm 15-20 HS/nhóm. Học tại các phòng thực hành của trường.

7.2. Điều kiện tốt nghiệp

Người học trình độ sơ cấp được công nhận tốt nghiệp khi có điểm tổng kết khóa học từ 5,0 trở lên.

8. Phương pháp và thang điểm đánh giá

8.1. Phương pháp đánh giá:

Đánh giá kết quả học tập trong đào tạo trình độ sơ cấp được thực hiện theo cách thức kết hợp chấm điểm kiểm tra đánh giá quá trình học và kiểm tra kết thúc từng mô - đun. Điểm mô - đun bao gồm điểm kiểm tra đánh giá quá trình học (bao gồm điểm kiểm tra đánh giá thường xuyên và điểm kiểm tra đánh giá định kỳ) và điểm kiểm tra kết thúc mô - đun.

8.1.1. Đánh giá Mô-đun lý thuyết:

Là đánh giá kiến thức cơ bản về lý thuyết mà người học tích lũy được. Mỗi Mô-đun phải đảm bảo có:

- 01 bài kiểm tra thường xuyên thời lượng từ 15 đến 30 phút bằng hình thức kiểm tra miệng hay viết (Tự luận, trắc nghiệm)

- 01 bài kiểm tra định kỳ từ 30-45 phút bằng hình thức viết (Tự luận hay trắc nghiệm)

8.1.2. Đánh giá Mô-đun thực hành:

- Là đánh giá kỹ năng tay nghề mà người học tích lũy được trong quá trình học thực hành tại trường hay các thẩm mỹ viện.

- Hình thức đánh giá: Người học phải thực hiện một quy trình kỹ thuật về phun thêu thẩm mỹ có trong mục tiêu đào tạo của Mô-đun.

8.1.3. Đánh giá kết thúc Mô-đun:

Kết thúc Mô-đun, mỗi người học phải làm bài thi bằng hình thức :Vấn đáp+thực hành.

- Người học bắt thăm ngẫu nhiên và thực hiện một quy trình kỹ thuật phun thêu

- Trả lời 02 câu hỏi mà nội dung có trong chương trình đào tạo do cán bộ chấm thi đặt ra.

8.2. Thang điểm đánh giá Mô-đun:

Điểm đánh giá kết quả học tập của học sinh theo thang điểm 10 (từ 1 đến 10), có tính đến hàng thập phân 1 con số.

- Điểm kiểm tra thường xuyên được tính hệ số 1

- Điểm kiểm tra định kỳ được tính hệ số 2.

- Điểm kết thúc Mô-đun: Là trung bình các điểm kiểm tra và điểm thi kết thúc mô-đun có trọng số là 0,4 và 0,6.

9. Hướng dẫn thực hiện mô đun

9.1. Phạm vi phạm áp dụng: Dùng đào tạo trình độ sơ cấp nghề Chăm sóc da

9.2. Điều kiện thực hiện môn học

- Dụng cụ và trang thiết bị:

- + Máy tính, máy chiếu

- + Bảng; bút ghi bảng
- Nguyên vật liệu:
 - + Kem Massage mặt
 - + Dầu massage tay
- Học liệu:
 - + Giáo trình mô đun;
 - + Vở; viết; tài liệu.
- Các nguồn lực khác:
 - + Phòng học thực hành chuyên môn;
 - + Trang phục thực hành.

9.3. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

- Đối với giáo viên, giảng viên: Phương pháp dạy học lấy người học làm trung tâm. Vận dụng các phương pháp dạy học: thuyết trình, thực hành...

+ Giáo viên trước khi dạy cần căn cứ vào nội dung tổng quát của mô đun và nội dung của từng bài học, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

+ Trong quá trình giảng dạy, giáo viên sử dụng dụng cụ, trang thiết bị và phôi liệu, trình chiếu để giới thiệu rõ về Luật lệ An toàn và Sức khỏe, Đạo đức nghề nghiệp... để làm sinh động bài giảng.

+ Phân nhóm học viên trong quá trình học tập để trao đổi kiến thức và kỹ năng nghề.

+ Giáo viên kèm cặp, uốn nắn trực tiếp các thao tác tạo kỹ năng cho người học khi học tập.

- Đối với người học: Chủ động tích cực trong học tập; đọc bài trước ở nhà; hoàn thành các nhiệm vụ giảng viên giao.

9.4. Tài liệu học tập

- Giáo trình chăm sóc da Dermalogica;
- Giáo trình toàn khoa Chăm sóc sắc đẹp - Hoa kỳ;
- Giáo trình chăm sóc da Shieido;
- Giáo trình chăm sóc da Forever The World
- Đông y Nguyễn Hữu Hách;
- Viện nghiên cứu da Á Âu;
- Viện da liễu quốc gia.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

**Tên mô đun 04: Đáp mặt nạ và quy trình hoàn thiện
chăm sóc da**

Mã số môđun: MĐ 04

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

1. Tên mô đun: **Đắp mặt nạ, hoàn thiện quy trình chăm sóc da mặt**

Mã mô đun: MĐ04 (75 giờ) (*Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành: 58 giờ, kiểm tra: 2 giờ*)

2. Đối tượng tuyển sinh, yêu cầu đầu vào: Có sức khỏe, trình độ học vấn phù hợp với nghề cần học

3. Mô tả về mô đun và mục tiêu mô đun

3.1. Mô tả về mô đun

- *Vị trí mô đun:*

+ Mô đun Đắp mặt nạ, quy trình hoàn thiện chăm sóc da là mô đun chuyên môn nghề trong chương trình môn học, mô đun đào tạo trình độ Sơ cấp nghề nghề Chăm sóc da;

+ Mô đun Đắp mặt nạ, quy trình hoàn thiện chăm sóc được bố trí dạy sau mô đun Massage chăm sóc da; Làm sạch da, trước khi học mô đun Chăm sóc da toàn thân

- *Tính chất mô đun:*

+ Mô đun Đắp mặt nạ, quy trình hoàn thiện chăm sóc là mô đun tích hợp; thực hành Đắp mặt nạ thực tế trên người mẫu.

- *Tính chất mô đun:*

+ Mô đun Phân loại da là mô đun tích hợp giữa lý thuyết và thực hành

3.2. Mục tiêu:

* *Về kiến thức:*

- Massage chăm sóc da và ấn huyết thành thạo;
- Thực hiện kỹ năng massage vai – cổ; massage thư giãn đầu; massage thư giãn tay thành thạo đúng kỹ thuật
- Tìm hiểu về công dụng, cách dùng của các loại mặt nạ;
- Thực tập đắp các loại mặt nạ trên người mẫu;
- Hoàn thiện quy trình chăm sóc da

* *Về kỹ năng:*

- Chuẩn bị trang thiết bị đầy đủ, ngăn nắp;
- Đảm bảo an toàn vệ sinh thẩm mỹ.

* *Về năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm:*

- Rèn luyện tính cẩn thận, ý thức tổ chức kỷ luật, tiết kiệm nguyên vật liệu, thực hiện an toàn và vệ sinh.

4. Danh mục và thời lượng bài học:

STT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian			
		Tổng số	Trong đó		
			Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra*
1	Bài mở đầu	1	1	0	0
2	Bài 1: Giới thiệu các loại mặt nạ	8	2	6	0
3	Bài 2: Đắp mặt nạ bột dạng dẻo	8	2	6	0

4	Bài 3: Đắp mặt nạ bột dạng cứng	8	2	6	0
5	Bài 4: Đắp mặt nạ dạng gel và dạng kem	10	2	8	0
6	Bài 5: Đắp mặt nạ Collagen (dạng lá, miếng, serum, gel)	10	2	8	0
7	Bài 6: Đắp mặt nạ parafin	11	2	8	1
8	Bài 8: Se khít lỗ chân lông	7	1	6	0
9	Bài 8: Quy trình hoàn thiện chăm sóc da	12	1	10	1
	Cộng	75	15	58	2

*Ghi chú: Thời gian kiểm tra lý thuyết được tính vào giờ lý thuyết, kiểm tra thực hành được tính bằng giờ thực hành.

2. Nội dung chi tiết:

Bài mở đầu

Thời gian: 1 giờ

- Dưỡng chất đối với bề mặt da

Bài 1: Giới thiệu các loại mặt nạ

Thời gian: 8 giờ

Mục tiêu:

- Mô tả các loại mặt nạ các dạng;
 - Nhận dạng các loại mặt nạ thành thạo.
1. Chuẩn bị dụng cụ
 2. Giới thiệu các loại mặt nạ
 3. Nhận dạng mặt nạ

Bài 2: Đắp mặt nạ bột dạng dẻo

Thời gian: 8 giờ

Mục tiêu:

- Trình bày được quy trình đắp mặt nạ bột dạng dẻo
 - Tìm hiểu về công dụng của mặt nạ bột dạng dẻo;
 - Thực hiện đắp mặt nạ trên người mẫu.
1. Chuẩn bị dụng cụ
 2. Công dụng
 3. Các bước thực hiện:
 - 3.1. Làm sạch da
 - 3.2. Làm mềm da
 - 3.3. Pha mặt nạ
 - 3.4. Đắp mặt nạ
 - 3.5. Tháo mặt nạ
 - 3.6. Kiểm tra mặt nạ

Bài 3: Đắp mặt nạ bột dạng cứng

Thời gian: 8 giờ

Mục tiêu:

- Trình bày được quy trình đắp mặt nạ bột dạng cứng
- Tìm hiểu về công dụng của mặt nạ bột dạng cứng;
- Thực hiện đắp mặt nạ trên người mẫu.

- Rèn luyện kỹ năng đắp mặt nạ, đảm bảo an toàn và vệ sinh .

1. Chuẩn bị dụng cụ
2. Công dụng
3. Các bước thực hiện:
 - 3.1. Làm sạch da
 - 3.2. Làm mềm da
 - 3.3. Pha mặt nạ
 - 3.4. Đắp mặt nạ
 - 3.5. Tháo mặt nạ
 - 3.6. Kiểm tra mặt nạ

Bài 4: Đắp mặt nạ dạng kem và dạng gel

Thời gian: 10 giờ

Mục tiêu:

- Trình bày được quy trình đắp mặt nạ dạng kem và dạng gel
 - Tìm hiểu về công dụng của mặt nạ dạng kem và dạng gel;
 - Thực hiện đắp mặt nạ trên người mẫu.
 - Rèn luyện kỹ năng đắp mặt nạ, đảm bảo an toàn và vệ sinh .
1. Chuẩn bị dụng cụ
 2. Công dụng
 3. Các bước thực hiện:
 - 3.1. Làm sạch da
 - 3.2. Làm mềm da
 - 3.3. Đắp mặt nạ
 - 3.4. Kiểm tra mặt nạ

Bài 5: Đắp mặt nạ Collagen(dạng lá,miếng,serum,gel)

Thời gian: 10 giờ

Mục tiêu:

- Tìm hiểu về công dụng của mặt nạ Collagen;
 - Thực hiện đắp mặt nạ trên người mẫu thành thạo;
 - Thực hiện quy trình đắp mặt nạ đúng kỹ thuật.
 - Rèn luyện kỹ năng đắp mặt nạ.
1. Chuẩn bị dụng cụ
 2. Công dụng
 3. Các bước thực hiện:
 - 3.1. Làm sạch da
 - 3.2. Làm mềm da
 - 3.3. Đắp mặt nạ
 - 3.4. Kiểm tra mặt nạ

Bài 6: Đắp mặt nạ parafin

Thời gian: 11 giờ

Mục tiêu:

- Tìm hiểu về công dụng của mặt nạ parafin;
 - Thực hiện đắp mặt nạ trên người mẫu thành thạo;
 - Thực hiện quy trình đắp mặt nạ đúng kỹ thuật.
1. Chuẩn bị dụng cụ
 2. Công dụng
 3. Các bước thực hiện:

- 3.1. Làm sạch da
- 3.2. Làm mềm da
- 3.3. Nấu mặt nạ parafin
- 3.4. Đắp mặt nạ
- 3.5. Kiểm tra mặt nạ

Bài 7: Se khít lỗ chân lông

Thời gian: 7 giờ

Mục tiêu:

- Hiểu được công dụng se khít lỗ chân lông;
 - Thực hiện hành thạo se khít lỗ chân lông
1. Chuẩn bị dụng cụ
 2. Công dụng se khít lỗ chân lông
 3. Các bước thực hiện se khít lỗ chân lông

Bài 8: Quy trình chăm sóc da hoàn thiện

Thời gian: 12 giờ

Mục tiêu:

- Trình bày được quy trình hoàn thiện chăm sóc da
 - Thực hiện quy trình chăm sóc da hoàn thiện trên người mẫu.
 - Rèn luyện kỹ năng, đảm bảo an toàn và vệ sinh .
1. Chuẩn bị dụng cụ
 2. Chuẩn bị cho khách hàng
 3. Chuẩn bị cho nhân viên
 4. Tẩy trang
 5. Rửa mặt
 6. Xông hơi
 7. Hút chân không
 8. Tẩy tế bào
 9. Lau khăn nóng
 10. Làm mềm
 11. Massage bằng tay
 12. Massage bằng máy
 13. Lau khăn giấy
 14. Lau khăn nóng
 15. Đắp mặt nạ
 16. Thư giãn đầu - tay
 17. Tháo mặt nạ - lau khăn lạnh
 18. Phun sương – đánh pad
 19. Dưỡng da

5. Khối lượng kiến thức, kỹ năng tay nghề, các kỹ năng cần thiết khác, năng lực tự chủ và trách nhiệm:

5.1. Khối lượng kiến thức :

- + Trình bày quy trình hoàn thiện chăm sóc da
- + Các thao tác đắp mặt nạ;
- + Biện pháp thực hiện an toàn, vệ sinh, tiết kiệm sản phẩm.

5.3. Kỹ năng tay nghề:

- + Kỹ năng đắp mặt nạ;

- + Vận hành thiết bị điện, xử lý các tình huống về điện.
- + Hoàn thành quy trình chăm sóc da
- + Thực hiện thao tác nhẹ nhàng, đúng kỹ thuật.

5.3 Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Ý thức tự giác, tính kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công việc;
- + Chăm thận, tỉ mỉ, chính xác trong thao tác;
- + Ý thức tiết kiệm nguyên vật liệu;
- + Hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau.

6. Thời gian thực hiện mô đun: 3 tín chỉ

7. Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp

7.1. Quy trình đào tạo

- Lý thuyết: Thực hiện theo trình tự các chương, bài trong khung chương trình.

Địa điểm học tại các phòng học lý thuyết của trường.

- Thực hành: Chia nhóm 15-20 HS/nhóm. Học tại các phòng thực hành của trường.

7.2. Điều kiện tốt nghiệp

Người học trình độ sơ cấp được công nhận tốt nghiệp khi có điểm tổng kết khóa học từ 5,0 trở lên.

8. Phương pháp và thang điểm đánh giá

8.1. Phương pháp đánh giá:

Đánh giá kết quả học tập trong đào tạo trình độ sơ cấp được thực hiện theo cách thức kết hợp chấm điểm kiểm tra đánh giá quá trình học và kiểm tra kết thúc từng mô - đun. Điểm mô - đun bao gồm điểm kiểm tra đánh giá quá trình học (bao gồm điểm kiểm tra đánh giá thường xuyên và điểm kiểm tra đánh giá định kỳ) và điểm kiểm tra kết thúc mô - đun.

8.1.1. Đánh giá Mô-đun lý thuyết:

Là đánh giá kiến thức cơ bản về lý thuyết mà người học tích lũy được. Mỗi Mô-đun phải đảm bảo có:

- 01 bài kiểm tra thường xuyên thời lượng từ 15 đến 30 phút bằng hình thức kiểm tra miệng hay viết (Tự luận, trắc nghiệm)
- 01 bài kiểm tra định kỳ từ 30-45 phút bằng hình thức viết (Tự luận hay trắc nghiệm)

8.1.2. Đánh giá Mô-đun thực hành:

- Là đánh giá kỹ năng tay nghề mà người học tích lũy được trong quá trình học thực hành tại trường hay các thẩm mỹ viện.

- Hình thức đánh giá: Người học phải thực hiện một quy trình kỹ thuật về phun thấu thẩm mỹ có trong mục tiêu đào tạo của Mô-đun.

8.1.3. Đánh giá kết thúc Mô-đun:

Kết thúc Mô-đun, mỗi người học phải làm bài thi bằng hình thức :Vấn đáp+thực hành.

- Người học bắt thăm ngẫu nhiên và thực hiện một quy trình kỹ thuật phun thấu
- Trả lời 02 câu hỏi mà nội dung có trong chương trình đào tạo do cán bộ chấm thi đặt ra.

8.2. Thang điểm đánh giá Mô-đun:

Điểm đánh giá kết quả học tập của học sinh theo thang điểm 10 (từ 1 đến 10), có tính đến hàng thập phân 1 con số.

- Điểm kiểm tra thường xuyên được tính hệ số 1
- Điểm kiểm tra định kỳ được tính hệ số 2.
- Điểm kết thúc Mô-đun: Là trung bình các điểm kiểm tra và điểm thi kết thúc mô-đun có trọng số là 0,4 và 0,6.

9. Hướng dẫn thực hiện mô đun

9.1. Phạm vi phạm áp dụng: Dùng đào tạo trình độ sơ cấp nghề Chăm sóc da

9.2. Điều kiện thực hiện môn học

- Dụng cụ và trang thiết bị:
 - + Máy xông hơi nóng, máy hút chân không;
 - + Máy phun sương, ống hút;
 - + Khăn dài, khăn giấy, bột biển;
 - + Bông cotton, máy massage chuyên dụng.
- Nguyên vật liệu:
 - + Kem tẩy trang, kem massage;
 - + Sữa rửa mặt, tẩy tế bào, mặt nạ
 - + Kem dưỡng da
- Học liệu:
 - + Giáo trình môn học;
 - + Hình ảnh, tài liệu.
- Các nguồn lực khác:
 - + Phòng học thực hành chuyên môn;
 - + Trang phục thực hành.

9.3. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

- Đối với giáo viên, giảng viên: Phương pháp dạy học lấy người học làm trung tâm. Vận dụng các phương pháp dạy học: thuyết trình, thực hành...

+ Giáo viên trước khi dạy cần căn cứ vào nội dung tổng quát của mô đun và nội dung của từng bài học, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

+ Trong quá trình giảng dạy, giáo viên sử dụng dụng cụ, trang thiết bị và phôi liệu, trình chiếu để giới thiệu rõ về Luật lệ An toàn và Sức khỏe, Đạo đức nghề nghiệp... để làm sinh động bài giảng.

+ Phân nhóm học viên trong quá trình học tập để trao đổi kiến thức và kỹ năng nghề.

+ Giáo viên kèm cặp, uốn nắn trực tiếp các thao tác tạo kỹ năng cho người học khi học tập.

- Đối với người học: Chủ động tích cực trong học tập; đọc bài trước ở nhà; hoàn thành các nhiệm vụ giảng viên giao.

9.4. Tài liệu học tập

- Giáo trình chăm sóc da Dermalogica;
- Giáo trình toàn khoa Chăm sóc sắc đẹp - Hoa kỳ;
- Giáo trình chăm sóc da Shieido;
- Giáo trình chăm sóc da Forever The World
- Đông y Nguyễn Hữu Hách;
- Viện nghiên cứu da Á Âu;
- Viện da liễu quốc gia.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun 05: Chăm sóc da toàn thân

Mã mô đun: MĐ 05

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

1. Tên mô đun: Chăm sóc da toàn thân

Mã mô đun: MD05 (105 giờ) (*Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành: 88 giờ, kiểm tra: 2 giờ*)

2. Đối tượng tuyển sinh, yêu cầu đầu vào: Có sức khỏe, trình độ học vấn phù hợp với nghề cần học

3. Mô tả về mô đun và mục tiêu mô đun

3.1. Mô tả về mô đun

- *Vị trí mô đun:*

+ Mô đun chăm sóc da toàn thân là mô đun chuyên môn nghề cuối cùng trong chương trình mô đun đào tạo trình độ Sơ cấp nghề Nghề Chăm sóc da;

+ Mô đun chăm sóc da toàn thân bố trí dạy sau mô đun Massage chăm sóc da, mô đun Đắp mặt nạ.

- *Tính chất mô đun:*

+ Mô đun chăm sóc da toàn thân là mô đun tích hợp giữa lý thuyết và thực hành trực tiếp trên người mẫu.

3.2. Mục tiêu:

* *Về kiến thức:*

- Nắm được kiến thức và kỹ năng chăm sóc da toàn thân;

- Thực hiện chăm sóc da toàn thân: vùng ngực, vùng bụng, vùng mông, vùng nách, da 2 cánh tay, da 2 chân, làm hồng gót chân thành thạo đúng yêu cầu kỹ thuật;

* *Về kỹ năng:*

- Chuẩn bị trang thiết bị đầy đủ, ngăn nắp;

- Đảm bảo an toàn, vệ sinh khi thực hiện chăm sóc.

* *Về năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm:*

- Rèn luyện tính cẩn thận, ý thức tổ chức kỷ luật, tiết kiệm nguyên vật liệu, thực hiện an toàn và vệ sinh.

4. Danh mục và thời lượng bài học:

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra*
1	Bài mở đầu	1	1	0	0
2	Bài 1: Chăm sóc da vùng ngực	15	2	12	1
3	Bài 2: Chăm sóc da vùng bụng	15	2	13	0
4	Bài 3: Chăm sóc da vùng mông	13	2	11	0
5	Bài 4: Chăm sóc da vùng nách	15	2	12	1
6	Bài 5: Chăm sóc da 2 cánh tay	14	2	12	0
7	Bài 6: Chăm sóc da 2 chân	14	2	12	0
8	Bài 7: Chăm sóc làm hồng gót chân	18	2	16	0
	Cộng	105	15	88	2

1. Nội dung chi tiết:

Bài mở đầu

Thời gian: 1 giờ

- Chăm sóc da toàn thân một dịch vụ làm đẹp toàn diện

Bài 1: Chăm sóc da vùng ngực

Thời gian: 15 giờ

Mục tiêu:

- Nắm được công dụng chăm sóc vùng ngực;
- Thực hiện thành thạo sử dụng máy và kỹ thuật chăm sóc vùng ngực đúng quy trình;
- Đảm bảo an toàn máy móc, thiết bị dụng cụ

1. Chuẩn bị dụng cụ
2. Công dụng chăm sóc da vùng ngực
3. Cách sử dụng máy nâng nở ngực
 - 3.1. Công dụng
 - 3.2. Cách dùng
4. Các bước thực hiện
 - 4.1. Làm sạch
 - 4.2. Matxa vùng ngực
 - 4.3. Chăm sóc vùng ngực bằng máy
 - 4.4. Thoa kem dưỡng nâng, nở, săn chắc ngực
 - 4.5. Kiểm tra

Bài 2: Chăm sóc da vùng bụng

Thời gian: 15 giờ

Mục tiêu:

- Nắm được công dụng chăm sóc vùng bụng;
- Thực hiện thành thạo sử dụng máy và kỹ thuật chăm sóc vùng bụng đúng quy trình;
- Đảm bảo an toàn máy móc, thiết bị dụng cụ

1. Chuẩn bị dụng cụ
2. Công dụng chăm sóc vùng bụng
3. Cách sử dụng máy tan mỡ, săn chắc bụng
 - 3.1. Công dụng
 - 3.2. Cách dùng
4. Các bước thực hiện
 - 4.1. Làm sạch
 - 4.2. Matxa làm tan mỡ vùng bụng
 - 4.3. Chăm sóc vùng bụng bằng máy
 - 4.4. Thoa kem dưỡng săn chắc bụng
 - 4.5. Kiểm tra

Bài 3: Chăm sóc da vùng mông

Thời gian: 13 giờ

Mục tiêu:

- Nắm được công dụng chăm sóc vùng mông;
- Thực hiện thành thạo kỹ thuật chăm sóc vùng mông đúng quy trình;
- Đảm bảo an toàn máy móc, thiết bị dụng cụ

1. Chuẩn bị dụng cụ
2. Công dụng chăm sóc vùng mông
3. Các bước thực hiện
 - 3.1. Làm sạch
 - 3.2. Tẩy da chết vùng mông
 - 3.3. Matxa vùng mông
 - 3.4. Đắp mặt nạ trắng sáng da vùng mông
 - 3.5. Thoa kem dưỡng săn chắc trắng sáng da
 - 3.6. Kiểm tra

Bài 4: Chăm sóc da vùng nách

Thời gian: 15 giờ

Mục tiêu:

- Nắm được công dụng chăm sóc vùng nách;
- Thực hiện thành thạo kỹ thuật chăm sóc vùng nách đúng quy trình;
- Đảm bảo an toàn máy móc, thiết bị dụng cụ

1. Chuẩn bị dụng cụ
2. Công dụng chăm sóc vùng nách
3. Các bước thực hiện
 - 3.1. Làm sạch
 - 3.2. Tẩy da chết vùng nách
 - 3.3. Matxa vùng nách
 - 3.4. Đắp mặt nạ trắng sáng da vùng nách
 - 3.5. Thoa kem dưỡng săn chắc trắng sáng da nách
 - 3.6. Kiểm tra

Bài 5: Chăm sóc da 2 cánh tay

Thời gian: 14 giờ

Mục tiêu:

- Nắm được công dụng chăm sóc da 2 cánh tay;
- Thực hiện thành thạo kỹ thuật chăm sóc da 2 cánh tay đúng quy trình;
- Đảm bảo an toàn máy móc, thiết bị dụng cụ

1. Chuẩn bị dụng cụ
2. Công dụng chăm sóc da 2 cánh tay
3. Các bước thực hiện
 - 3.1. Làm sạch
 - 3.2. Tẩy da chết da 2 cánh tay
 - 3.3. Matxa da 2 cánh tay
 - 3.4. Đắp mặt nạ trắng sáng da 2 cánh tay
 - 3.5. Thoa kem dưỡng săn chắc trắng sáng da 2 cánh tay
 - 3.6. Kiểm tra

Bài 6: Chăm sóc da 2 chân

Thời gian: 14 giờ

Mục tiêu:

- Nắm được công dụng chăm sóc da 2 chân;
- Thực hiện thành thạo kỹ thuật chăm sóc da 2 cánh tay đúng quy trình;
- Đảm bảo an toàn máy móc, thiết bị dụng cụ

1. Chuẩn bị dụng cụ
2. Công dụng chăm sóc da 2 chân
3. Các bước thực hiện
 - 3.1. Làm sạch
 - 3.2. Tẩy da chết da 2 chân
 - 3.3. Matxa da 2 chân
 - 3.4. Đắp mặt nạ trắng sáng da 2 chân
 - 3.5. Thoa kem dưỡng săn chắc trắng sáng da 2 chân
 - 3.6. Kiểm tra

Bài 7: Chăm sóc làm hồng gót chân

Thời gian: 18 giờ

Mục tiêu:

- Hiểu công dụng của Chăm sóc làm hồng gót chân ;
 - Thực hiện thành thạo quy trình làm hồng gót chân;
 - Đảm bảo an toàn vệ sinh chăm sóc khách hàng
1. Chuẩn bị dụng cụ

- 2. Công dụng
- 3. Các bước thực hiện
 - 3.1. Làm sạch 2 gót chân
 - 3.2. Ngâm 2 bàn chân
 - 3.3. Thoa dung dịch làm hồng gót chân
 - 3.4. Lót mặt nạ giấy dưới lòng gót chân
 - 3.5. Quần ni lông cả bàn chân
 - 3.6. Tháo ni lông cạo da thừa
 - 3.7. Mài gót chân
 - 3.8. Tẩy tế bào da bàn chân
 - 3.9. Lau khăn
 - 3.10. Thoa kem matxa
 - 3.11. Dưỡng kem

5. Khối lượng kiến thức, kỹ năng tay nghề, các kỹ năng cần thiết khác, năng lực tự chủ và trách nhiệm:

5.1. Khối lượng kiến thức :

- + Được đánh giá bằng kiểm tra vấn đáp:
- + Các bước chăm sóc 2 tay, 2 chân, làm hồng gót chân;
- + Các bước chăm sóc vùng ngực, vùng bụng, vùng mông.

5.4. Kỹ năng tay nghề:

- + Chuẩn bị nguyên vật liệu trước khi chăm sóc;
- + Chăm sóc da vùng ngực;
- + Chăm sóc da vùng bụng;
- + Chăm sóc da vùng mông;
- + Chăm sóc da vùng nách;
- + Chăm sóc da 2 tay;
- + Chăm sóc da 2 chân;
- + Chăm sóc làm hồng gót chân.

5.3 Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Ý thức tự giác, tính kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công việc;
- + Cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác, tiết kiệm nguyên vật liệu;
- + Hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau.

6. Thời gian thực hiện mô đun: 4 tín chỉ

7. Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp

7.1. Quy trình đào tạo

- Lý thuyết: Thực hiện theo trình tự các chương, bài trong khung chương trình.

Địa điểm học tại các phòng học lý thuyết của trường.

- Thực hành: Chia nhóm 15-20 HS/nhóm. Học tại các phòng thực hành của trường.

7.2. Điều kiện tốt nghiệp

Người học trình độ sơ cấp được công nhận tốt nghiệp khi có điểm tổng kết khóa học từ 5,0 trở lên.

8. Phương pháp và thang điểm đánh giá

8.1. Phương pháp đánh giá:

Đánh giá kết quả học tập trong đào tạo trình độ sơ cấp được thực hiện theo cách thức kết hợp chấm điểm kiểm tra đánh giá quá trình học và kiểm tra kết thúc từng mô - đun. Điểm mô - đun bao gồm điểm kiểm tra đánh giá quá trình học (bao gồm điểm kiểm tra đánh giá thường xuyên và điểm kiểm tra đánh giá định kỳ) và điểm kiểm tra kết thúc mô - đun.

8.1.1. Đánh giá Mô-đun lý thuyết:

Là đánh giá kiến thức cơ bản về lý thuyết mà người học tích lũy được. Mỗi Mô-đun phải đảm bảo có:

- 01 bài kiểm tra thường xuyên thời lượng từ 15 đến 30 phút bằng hình thức kiểm tra miệng hay viết (Tự luận, trắc nghiệm)
- 01 bài kiểm tra định kỳ từ 30-45 phút bằng hình thức viết (Tự luận hay trắc nghiệm)

8.1.2. Đánh giá Mô-đun thực hành:

- Là đánh giá kỹ năng tay nghề mà người học tích lũy được trong quá trình học thực hành tại trường hay các thẩm mỹ viện.
- Hình thức đánh giá: Người học phải thực hiện một quy trình kỹ thuật về phun thêu thẩm mỹ có trong mục tiêu đào tạo của Mô-đun.

8.1.3. Đánh giá kết thúc Mô-đun:

Kết thúc Mô-đun, mỗi người học phải làm bài thi bằng hình thức :Vấn đáp+thực hành.

- Người học bắt thăm ngẫu nhiên và thực hiện một quy trình kỹ thuật phun thêu
- Trả lời 02 câu hỏi mà nội dung có trong chương trình đào tạo do cán bộ chấm thi đặt ra.

8.2. Thang điểm đánh giá Mô-đun:

Điểm đánh giá kết quả học tập của học sinh theo thang điểm 10 (từ 1 đến 10), có tính đến hàng thập phân 1 con số.

- Điểm kiểm tra thường xuyên được tính hệ số 1
- Điểm kiểm tra định kỳ được tính hệ số 2.
- Điểm kết thúc Mô-đun: Là trung bình các điểm kiểm tra và điểm thi kết thúc mô-đun có trọng số là 0,4 và 0,6.

9. Hướng dẫn thực hiện mô đun

9.1. Phạm vi phạm áp dụng: Dùng đào tạo trình độ sơ cấp nghề Chăm sóc da

9.2. Điều kiện thực hiện môn học

- Dụng cụ và trang thiết bị:
 - + Máy matxa nâng nở ngực, máy tan mỡ bụng;
- Nguyên vật liệu:
 - + Kem matxa nâng nở ngực, kem tan mỡ bụng, bộ sản phẩm chăm sóc da toàn thân
 - + Sản phẩm làm hồng gót chân, sữa rửa mặt, nước hoa hồng, tẩy tế bào, mặt nạ trắng sáng da;
- Học liệu:
 - + Giáo trình mô đun;
 - + Vở; viết; tài liệu
 - + Máy tính, máy chiếu
 - + Bảng; bút ghi bảng
- Các nguồn lực khác:
 - + Phòng học thực hành chuyên môn;
 - + Trang phục thực hành.

9.3. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

- Đối với giáo viên, giảng viên: Phương pháp dạy học lấy người học làm trung tâm. Vận dụng các phương pháp dạy học: thuyết trình, thực hành...
 - + Giáo viên trước khi dạy cần căn cứ vào nội dung tổng quát của mô đun và nội dung của từng bài học, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.
 - + Trong quá trình giảng dạy, giáo viên sử dụng dụng cụ, trang thiết bị và phối liệu, trình chiếu để giới thiệu rõ về Luật lệ An toàn và Sức khỏe, Đạo đức nghề nghiệp... để làm sinh động bài giảng.
 - + Phân nhóm học viên trong quá trình học tập để trao đổi kiến thức và kỹ năng nghề.
 - + Giáo viên kèm cặp, uốn nắn trực tiếp các thao tác tạo kỹ năng cho người học khi học tập.
- Đối với người học: Chủ động tích cực trong học tập; đọc bài trước ở nhà; hoàn thành các nhiệm vụ giảng viên giao.

9.4. Tài liệu học tập

- Giáo trình chăm sóc da Dermalogica;
- Giáo trình toàn khoa Chăm sóc sắc đẹp - Hoa kỳ;
- Giáo trình chăm sóc da Shieido;
- Giáo trình chăm sóc da Forever The World
- Đông y Nguyễn Hữu Hách;
- Viện nghiên cứu da Á Âu;
- Viện da liễu quốc gia.